TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HẢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 51/2018/QĐST-HNGĐ	*Đông Hải, ngày 12 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 110/2018/TLST-HNGĐ ngày 04/4/2018 giữa:

- N đơn: Anh Nguyễn Minh M, sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp B I, xã LĐ Đ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

- Bị đơn: Chị Đoàn Mỹ N, sinh năm 1981

Địa chỉ: ấp B I, xã LĐ Đ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04/4/2018;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04/4/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Minh M, sinh năm 1985; địa chỉ: ấp B I, xã LĐ Đ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu và chị Đoàn Mỹ N, sinh năm 1981; địa chỉ: ấp B I, xã LĐ Đ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

2/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Minh M và chị Đoàn Mỹ N cùng thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về quan hệ con chung: anh Nguyễn Minh M và chị Đoàn Mỹ N thống nhất xác định thời gian chung sống vợ chồng anh chị có 02 người con chung tên Nguyễn Thị Ngọc H, sinh ngày 23/11/2008 và Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 03/5/2012. Hiện nay con đang sống với chị N. Khi ly hôn anh M và chị N thống nhất thỏa thuận giao con cho chị N được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục. Chị N không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con, anh M cũng thống nhất với ý kiến của chị N và không có ý kiến khác, nên Tòa án không đặt ra xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh M có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Anh M và chị N thống nhất xác định vợ chồng anh chị không có tài sản chung, không có thiếu nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị. Khi ly hôn anh chị không đặt ra yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đồng, nhưng do các bên đương sự thuận tình ly hôn nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định (mỗi bên phải chịu 25%). Anh Nguyễn Minh M phải nộp 75.000đ đồng và chị Đoàn Mỹ N phải nộp 75.000đ. Anh Nguyễn Minh M tự nguyện nộp thay cho chị Đoàn Mỹ N. Anh Nguyễn Minh M đã nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng ngày 04 tháng 4 năm 2018 theo biên lai thu số 0011065 được chuyển thu án phí 150.000đ. Hoàn lại cho anh Nguyễn Minh M số tiền 150.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

3/.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI
THẨM PHÁN
đã ký

Lưu Hải Đăng

Nơi nhận:
TAND tỉnh Bạc Liêu;
VKSND huyện Đông Hải;
Chi cục THA huyện Đông Hải;
UBND xã LĐ Đ
Các đương sự;
Lưu hồ sơ vụ án.